

Tâm Tình bên Tách Cà Phê

GS. Châu Tiên Khương



Tháng 11 năm 1978 gia đình tôi và một số thuyền nhân đồng vượt biển trên ghe máy VT 72 tấp vào một làng Mã lai. Sau khi công nhận chúng tôi chính là người tỵ nạn chánh trị, Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hợp Quốc (UNHCR) đưa chúng tôi vào tạm trú tại trại Cherating thuộc Kuantan (Malaysia) Thân non hay tin đứng ra bảo lãnh nên gia đình tôi được đưa sang Pháp vào đầu tháng 7 năm 1979. Do anh bạn giới

thiệu, tôi vào tòng sự với tư cách nhơn viên khế ước tại Pháp Đình Paris rồi trở thành công chức tại Toà Phá Án (Cour de Cassation) Pháp. Được ông thẩm phán Chánh Văn phòng Chánh Nhứt Toà Phá Án ân cần giới thiệu nên các hội thẩm đối xử với tôi rất tốt, có người coi tôi như bạn, vì hỏi ra chúng tôi, tuy năm học có khác, nhưng cùng thầy cùng môn học.

Tuy an thân nhưng tâm trí vẫn chưa ổn định. Tôi không quên Việt Nam, luôn nhớ nơi sanh thành, buồn với cảnh nước mất nhà tan, bi thương với tình trạng các bạn đồng sự - đồng nghiệp thân đang bị giam lao tù, trong "cái" mà nhà văn Nga Alexandre Soljenitsine gọi là "bẫy lưới sắt" đã sập xuống nhốt trọn 90 triệu người dân Việt vào rọ Xã Hội Chủ Nghĩa. Guồng máy " Vô Sản Chuyên Chính" này do Lénine lập theo mưu lược ghi trong quyển "Le Prince"(Vương Tử) mà tác giả, "lý thuyết gia" Machiavel ngay vào đầu thế kỷ XVI, đã dâng bày mưu thuật tạo dựng và bảo vệ quyền lực chánh trị vào thuở Ý Đại Lợi hầy còn trong chế độ "phong kiến vương hầu"

Từng du học gần 10 năm tại Pháp, từng quen với sanh hoạt Paris, dù may mắn có việc hợp khả năng, tôi vẫn tủi phận tha hương buồn với tấm thân viễn xứ.



Một hôm từ nhà ăn của Pháp đình Paris bước ra, tôi gặp ông bạn, đúng hơn là "xếp" vì ông là Chánh án phòng (Président de chambre) thuộc ngạch trật thẩm phán cấp cao, ông mời tôi đi uống cà phê và khi cả hai cùng ngồi vào bàn, ông cho tôi biết ông vừa về Pháp sau một chuyến tham quan Việt Nam. Tôi hơi khó chịu, ông hiểu ngay nên chậm rãi giải thích:

- Ông biết không? Nói là tham quan Việt Nam, thâm ý của tôi là tìm về Sài-Gòn để viếng thăm khuôn viên nhỏ tại đường Catinat (Tự do) nằm giao góc với đường Lagrandière (Gia Long). Tôi thích ngồi trên ghế đá ngắm tòa cao ốc trước mặt nhứt là tầng lầu 2 của một khu phòng có hai cửa sổ nhìn thẳng ra vườn này.

Có lẽ thấy vẻ ngờ ngác của tôi, ông tiếp tục giải thích:

- ở từng lầu, chỗ khu phòng ấy là nơi tôi chào đời... Vậy Nam Việt nam (Cochinchine) là quê hương tôi, nơi tôi sanh thành và sống quãng đời niên thiếu. Đã lâu rồi tôi nhớ Sài-gòn. Nhớ Sài-gòn tôi đâu quên được người Việt-nam mà thật lòng, tôi coi như đồng hương. Tôi không sao quên tấm lòng người Việt đối xử với tôi trong đêm 9 tháng 3 năm 1945, Nhứt đảo chánh Pháp. Thuở ấy tôi mới 14 tuổi, học nội trú tại trường Yersin Đà Lạt. Nghe súng nổ rồi biết Nhứt đảo chánh nên khi nghe tiếng xe quân đội Nhứt chạy hướng về trường Yersin, tôi cùng một vài bạn học hoảng hốt bỏ trường chạy tán loạn vào rừng. Tôi lạc lõng bơ vơ suốt mấy ngày, rét lạnh, đói khát. May sao, tôi lạc vào một xóm nhỏ người Việt. Họ tiếp đãi tôi rất nồng hậu, cho ăn, cho uống, cho tắm rửa, cho mượn quần áo để thay, rồi lại giặt phơi quần áo cho tôi nữa. Tôi một người Pháp thất thế, đang sợ bị bắt bị giam, thế mà họ tinh bơ chừa chấp tôi không tỏ vẻ lo âu gì cả... Tôi ở trong xóm nhưng biết tin hằng ngày do họ đi chợ về thuật lại; rồi một hôm một người đàn ông cho hay Nhứt tập trung các Pháp kiều để đưa về Sài gòn và theo ông không ai bị hành hạ bắn giết gì cả. Họ cho tôi biết tin nhưng không hề biểu tôi đi; mấy bà còn khuyên tôi nán ná chờ xem. Vài hôm sau họ xác nhận sự việc và do quyết định của tôi, họ đưa tôi về trường Yersin, để

người có trách nhiệm dẫn tôi ra trình diện với quân Nhật. Tôi không quên được những dòng nước mắt của các bà khi tiễn tôi đi trong lưu luyến lo âu. Phải ở trong hoàn cảnh đó mới thấu đáo tình người; trong lòng họ tuyệt không có chút thù hận, chỉ xót thương tôi... một kẻ khốn cùng.

..Ngừng một chút để uống cạn nửa ly cà phê đã nguội và trước khi chia tay ông nói thêm:

- Tôi biết nỗi khổ của dân miền Nam nhưt là dân Sài gòn đồng hương của chính tôi. Tôi cũng biết người Cộng sản không ưa dân Nam. Tôi biết họ đày đọa dân Nam, cướp đoạt đất đai nhà cửa tài sản của dân Nam. Nhưng tôi phân biệt chế độ và nhân dân. Tôi không ưa chế độ với bộ máy cầm quyền vô cảm nhưng tôi thương dân miền Nam, rất chân thật và giàu tình người. Làm sao tôi trả ơn xưa với những người đã giúp đỡ tôi? Chắc họ đã chết hay đã quên tôi rồi; bây giờ nhớ đến họ tôi cảm thấy buồn ngủi và cô làm những việc có thể làm giúp dân Việt mà tôi coi như đồng hương. À, ông có biết cô ca sĩ Chantal Goya không? Cô ta sanh tại Sài-gòn đấy. Ngày về Pháp cũng như bao người Pháp sanh tại Sài-gòn, cô khóc nhiều. Chúng tôi rời Sài-gòn với ngậm ngùi luyến tiếc. Chúng tôi không quên được tình người và tấm lòng dân Sài-gòn. Cho đến giờ nghe đâu cứ đến đêm Trừ tịch một số người Pháp sanh tại miền Nam Việt Nam hiện sống ở Paris vẫn thích hợp cùng nhau tại vùng "Opera" trang phục khăn đóng áo dài cổ truyền, đốt nến thắp nhang thành tâm khấn vái rước ông bà theo cỗ tục Việt nam, mừng ông bà về chơi với con cháu trong ba ngày Tết



Chúng tôi chia tay. Ông bạn đi rồi. Tôi vẫn thù người nghĩ đến việc bỏ xứ ra đi, sống đời tỵ nạn, bồi hồi nhớ Làng nhớ Nước. Những lời tha thiết của ông khiến tôi xúc động.

Đảng Cộng sản Việt Nam thường hãnh diện tự cho đã "cướp" quyền bằng bạo lực cách mạng noi theo học thuyết và chính sách "Staline - Mao trạch Đông" để, nhơn danh Đảng, xây dựng chuyên chính nắm độc quyền chánh trị, dùng quyền lực chỉ huy kinh tế qua sự hình thành hệ thống kế hoạch ngược hẳn khuynh hướng thị trường tự do... Hậu quả tất yếu là mở rộng cửa cho các đảng viên có quyền chức tham ô, kết "băng", lập "nhóm" tranh nhau những lạm và cứ thế mỗi lúc mỗi lây lan ra khắp xứ. Họ làm giàu cực to, cực nhanh trong khi nhân dân vì sanh sống phải xa lằn phong cách đạo đức văn hoá cổ truyền. Phải lo cho bản thân cho gia đình nên dân phải tranh sống bằng mảnh mung, làm quen với mua chuộc, hối lộ để trở thành con người "thực tế" của Xã hội chủ nghĩa sử dụng thành thạo "luật chơi" sinh hoạt "thức thời" theo phương châm "Nhứt ngân Nhì thế..." Thế là, chánh trị tham ô áp bức, kinh tế lũng đoạn, suy đồi, văn hoá thoái hoá suy vỵ, con người sa lún vào hố sâu trụy lạc, bùng tóa... sống buông thả qua ngày không còn ý chí tự lập thân, không còn gì để hãnh diện tự trọng, cũng không còn nghĩa đồng bào tình dân tộc khi mà kẻ cầm quyền ngồi trên đỉnh cao của Thế Lực chỉ nghĩ đến chiếm đất đoạt nhà cướp của, miệng nói vì dân nhưng hành động vì bản thân và gia đình. Mở miệng nói vì Đảng vì giai cấp nhưng thừa biết Đảng chỉ là phạm trù, một pháp nhơn, một kỹ thuật văn phong pháp lý được một số ít người núp mình, núp bóng trong thể loại từ ngữ trừu tượng "hư hư ảo ảo" ấy bao che quyền lực tập thể toàn trị. Nói là vì tập thể nhưng thực tế họ phân chia từng "nhóm quyền lực", đấu đá nhau, tranh chức vụ chánh trị, chia quyền lực kinh tế, giành lợi ích tiền tàikhông ngần ngại cậy nhờ thế lực ngoại bang, cường quốc chủ nhơn, quan thầy quốc tế... khép nép thân phục để được bảo trợ... nắm vững và củng cố quyền hành.

Có hay không việc Lê Duẩn xác nhận "Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung quốc cho Liên Xô"?

Quen với cuộc sống tự do người Việt miền Nam đủ mọi thành phần, mọi giới, mọi sắc tộc, mọi bộ lạc không thể hay chưa thể vong thân vào những tập đoàn chánh trị phi nơn, kiếm tìm phương cách thoát vòng kim tỏa, xa lánh chế độ "độc đoán trị vì", tìm đường sang xứ tự do dù phải trả giá bằng những "cây vàng", lắm khi đắt hơn, bằng tù đày hay chết thảm trong rừng núi hoang vu, trên biển cả cuồng phong bão tố.

Gia đình tôi cũng theo chân dân Việt yêu tự do, mạo hiểm vượt biển và nhờ Ôn Trên thực hiện được ước mơ sống lại đời tự-do ở Pháp, lần hồi tạo dựng cơ ngơi vì "có chi quý hơn được làm người tự do trong xã hội pháp trị dân chủ"?



Tôi không quên được nơi sanh thành, nơi giòng họ tôi đã hơn ba đời gắn bó. Thuở bé, cô tôi, Châu thị Phấn, thường bảo tôi hát câu nằm lòng: "Xứ Nam kỳ tỉnh Gia định quận Gò vấp tổng Bình trị Thượng làng An nơn xã ấp Trung Nhứt xóm Bến đình". Sống đời lưu vong, cũng như mọi người Việt khác, tôi nhớ làng nhớ quê, nơi tôi từng sống hồn nhiên thoải mái trong tình người. Tuy đất nước thuở ấy có bị Thực dân quản chế thống trị nhưng dân quê lại được sống trong cảnh thanh bình an lạc.

Thuở ấy, làng tôi có chế độ gì? Tôi chả biết. Tôi chỉ luôn gặp và giao tiếp với "người" cùng làng. Ông già bà cả ăn mặc sang trọng, hay nghèo hèn, quần đen áo vải, tôi không phân biệt. Người nào là nông dân thợ nhuộm, buôn gánh bán rong... tôi chẳng lưu tâm. Trẻ nít chúng tôi thường quần cụt, áo thun ba lỗ, tụ họp quây quần nhau, nay chỗ này mai chỗ khác tùy theo trò chơi mà cả bọn bày ra tùy hứng.

Một hôm bọn chúng tôi đi chơi gặp một ông "làm làng". Ông ta căn dặn:

- Đi chơi coi chừng lùm cây ở ngã ba xuống "Bến Đình" có ổ rắn lớn lắm!

Khi ông đi cách một khoảng xa, một thằng trong bọn nói nhỏ:

- Ông làng này có cây súng!

Cả bọn nhao nhao lên:

- Sao mày biết?

- Hôm trước tao đi với ba tao gặp ông mang súng trên vai, tao hỏi "ông Hương Quán đi tuần à?" ông "ừ"

Lần lần tôi ý thức làng tôi có hương chức hội tề. Họ đều là dân làng nên ai cũng biết ai. Ngoài chức vụ "làm làng" - một trách vụ không lương - họ có cơ sở làm ăn sanh sông như mọi người dân, có khác chẳng là họ biết đọc biết viết. Họ là "trí thức" trong làng. Không nghe ai nói họ dùng chức vụ để những lạm làm giàu thị uy hiếp đáp dân lành. Người lớn gặp nhau cùng chào hỏi. Bọn trẻ nít chúng tôi khỏi phải khoanh tay cúi đầu, chỉ lễ phép nép bên nhường đường cho mấy "ông" đi. Làng không có cảnh sát nhưng rất an bình, ai lo phận nầy. Rủi có biến cố hay tai nạn bất thường như trộm cướp, nhà cháy, đánh lộn té sông, ngã bệnh bất ngờ... chỉ cần to tiếng kêu la cầu cứu "làng xóm ơi!" là cả làng náo động, dù lúc đó là đêm khuya đi nữa, người người cũng đốt đuốc chạy tới ân cần can thiệp giúp đỡ. Nếu biến cố là "băng đảng ăn cướp" trang bị khí giới thì "nhà làng" nổi trống liên hồi, cả làng họp nhau lại, trai trẻ có võ nghệ, người có súng (dù là súng bắn chim săn chồn thỏ...) đều đem ra sử dụng thị uy, tụ họp tùy cơ can thiệp... nhưng thông thường khi trống đánh liên thanh đám đông họp lại đèn đuốc sáng choang, cướp tự động rút lui, phân tán tháo chạy.

Trật tự trong làng xuất phát từ tương thân tương kính, bắt nguồn từ tự giác theo phương cách xử thế liên đới của người trong thôn xóm. Kẻ làm điều sai quấy thường tự cô lập không dám ra đường ra chợ gặp ai, lắm khi tự động bỏ làng ra đi. Phải chăng đó là cách xử thế tự trọng, tự xử trong quan hệ “Nhân Trị” do ý thức tự giác đương nhiên của dân? Phải chăng đó là tình liên đới của dân Việt, đặc biệt của thể hệ cha ông đã, từng đàn, từng nhóm, kéo nhau vào Nam cùng khai hoang, khẩn đất, phá rừng cày bừa nơi ao vũng, nước đọng sinh lây. Phải trú ngụ nơi chốn lạ quê người, hoang vắng "khỉ ho cò gáy" "chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng kinh", nên sớm biết cần phải đoàn kết khi hoạn nạn, giúp đỡ nhau lúc khốn cùng, vì những vùng lây lợi đây đây sương lam chướng khí, cọp beo, trăn rắn, nếu không cùng nhau trợ lực thể chất tinh thần khó có thể an cư lạc nghiệp.



Làng tôi thuộc xứ Nam kỳ.

Nam Kỳ là lãnh thổ mà bao lớp người "Việt" đã hơn ba trăm năm trời bỏ công khẩn hoang khai thác để rồi qua những biến thiên lịch sử ráp nối lần hồi với Bắc Kỳ hình thành nước Việt Nam ngày nay.

Sống và lớn lên trong làng với rất nhiều bạn bè cùng lứa tuổi chúng tôi gặp nhau hằng ngày, cùng nô đùa, chạy nhảy, gây gỗ, đập lộn nhau. Học cùng trường, chúng tôi cùng đi hót cá lia thia dưới trời, bắt đé ở những ruộng chạy dài dọc theo "ngôi mộ cổ" hoặc tắm sông ở bến "Đình" hay bến "Đông Miên".

Quê tôi, như tên nó (An nhơn), rất hiền hòa. Xóm làng thân thiết, dân tình chất phác. Đó là một xã hội nho nhỏ mộc mạc, với một số dân cư chân chất, rất chân thành trong tình thương, nơi có khung cảnh thiên nhiên, ruộng lúa bờ đê, con sông lặng lẽ, bến vắng êm đềm, đường tre kéo kẹt, vài ngọn xoài ngả bóng ở đầu làng, tiếng chim chiu chít trong tàn cây rậm lá, thấp thoáng cánh cò bay lượn trên ruộng lúa, mạ mướt xanh tươi.

Tôi yêu làng tôi bằng một thứ "Tình Cảm Tự Nhiên", và dù ngày nay, ngàn trùng xa cách, tôi vẫn thương, vẫn nhớ. Cái tình ấy như có ma lực khiến tôi không thể quên, dù làng tôi từ năm 1945 về sau là bãi chiến trường giữa quân đội Pháp đóng tại Gò Vấp và lực lượng giải phóng quân có mặt khu tại An Phú Đông. Làng tôi tan nát với bao lần đụng độ giữa lực lượng quân sự đôi bên. Những thanh niên, bạn cũ của tôi, quay cuồng trong cơn lốc chiến tranh, nửa theo bên này, nửa theo bên kia, trực chiến với nhau, tàn sát nhau đến độ chết gần hết, thi hài trôi sông, hay vùi sâu dưới lớp bùn, bờ sông bãi sậy.

Ngày nay, làng tôi mất tên hành chánh. Sát nhập vào thành phố, làng trở thành một phường của quận Gò Vấp, dân làng hầu hết đã bỏ ra đi hay bán đất bán nhà rút về sống ở vùng hẻo lánh; dân cố cựu không còn bao nhiêu người. Xã hội ngày xưa đã mất, khung cảnh ngày xưa biến cải. Trước xu hướng đô thị hoá, làng đã biến thành khu xây cất hỗn loạn ngổn ngang. Lớp người mới, từ đầu đến đây sanh sống trong khi dân làng cũ, lớp chết, lớp tản cư, để rồi không về nữa.

Hình ảnh làng xưa, chỉ còn lưu lại trong trí nhớ của một số người và chắc chắn sẽ vĩnh viễn mất đi khi lớp người này không còn trên đời.



Làng tôi với môi sinh và dân tình biến đổi vẫn còn trong Đất Nước tôi.
Đất nước là gì? Tại sao tôi cũng yêu Đất Nước như tôi yêu làng tôi?

Đó là một mảnh đất chạy dài trên bán đảo Đông Dương, nằm giữa biển Đông và dãy núi Hoàng Sơn. Biển bao la, núi chón chỡ, rừng thâm u, nhiều con sông lớn nhỏ chằng chịt liên tiếp cung cấp phù sa, chất sống cho đồng cỏ, ruộng lúa; Việt Nam có hai đồng bằng phì nhiêu cung cấp lương thực cho toàn dân: đồng bằng sông Hồng ngoài Bắc và đồng bằng sông Cửu Long trong Nam.

Tôi chỉ có một ý niệm đơn sơ như thế về Đất Nước. Thật sự tôi chưa biết dãy Hoàng Sơn, sông Hồng, Việt Bắc, đường biên giới chập chùng với ngọn Hoàng liên Sơn cao ngất. Tôi chưa hề đặt chân trên đất Hà Nội, chưa thấy Trung du và Thượng du miền Bắc, chưa ngắm vịnh Hạ Long, chưa trắm mình trên bãi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn... Nhưng sao trước đây và bây giờ tôi vẫn hãnh diện tự nhận là người Việt Nam, khi phần lớn lãnh thổ trong xứ hãy còn xa lạ với tôi. Tôi chưa uống nước sông Lô, chưa ăn gạo Nam Định, chưa có kỷ niệm đậm đà về những vùng gọi là cái nôi của dân tộc. Vậy mà tôi vẫn yêu Việt Nam, như yêu làng An Nhơn của tôi.

Tại sao vậy? Chưa biết mà đã yêu, và vì yêu mà từ bầu trời xa lạ vẫn vọng về cố quốc để nhớ thương!

Nếu tôi yêu làng tôi bằng "tình cảm tự nhiên", tôi yêu tổ quốc do "tri thức".

Tình yêu tổ quốc đến với tôi qua giáo dục. Nhờ có đi học tôi mới biết sự hình thành đất nước công nghiệp tiền nhân qua mấy ngàn năm lịch sử. Những truyền thuyết giai thoại thần kỳ... khiến tôi cảm nhận hồn thiêng đất nước. Những mẫu chuyện hoang đường đã sử qua những bài học ở trường gọi khơi mạch máu Lạc Hồng. Tôi cảm ơn "tiền nhân" những người tiên phong đến mảnh đất này đem tài năng trí tuệ mồ hôi nước mắt xây dựng, đem máu đào xương trắng chống ngoại xâm gìn giữ để.... trao lại cho chúng tôi giang sơn gấm vóc này.

Nghĩ đến là xúc động. Tôi thấy yêu đất nước yêu nòi giống. Có cái gì linh thiêng bí ẩn gắn liền tôi vào quốc vào đồng bào vào nhân dân đủ mọi sắc tộc, mọi bộ lạc trải qua bao biến thiên lăm khi đẫm máu nhưng cuối cùng chấp nhận sống chung nhau trên đất nước này.

Nhưng quá yêu thương thì phải khổ! Non sông dù có hùng vĩ mỹ lệ đến đâu cũng vô nghĩa nếu chỉ có cảnh trí thiên nhiên mà không có con người đã và đang sống trên đó chăm lo canh tác từ chòm cây bụi cỏ, gắn bó mật thiết với thiên nhiên bồi đắp cho thiên nhiên. Nhân dân và Thiên nhiên nương tựa vào nhau tác động qua lại với nhau... để rồi, qua nhiều thế hệ hình thành TỔ QUỐC. Tổ quốc có NƠI, nơi mà Tổ quốc có HỒN.

Nhân dân sinh và sống trong lòng đất nước tất nhiên yêu tổ quốc. Nhân dân là số đông, hàng chục triệu người, mỗi người là một "thực thể sống" có suy tư riêng, tình cảm riêng, khả năng riêng, tài trí riêng... nhưng, qua cuộc sống chung nhiều đời, tất ý thức tình liên đới nghĩa đệ huynh; mỗi cá nhân có quyền lợi riêng nhưng toàn dân có quyền lợi chung. Tổ Quốc là tối thượng. Để bảo vệ Tổ quốc người dân chẳng nề hà hy sinh tài sản tánh mạng. Lịch sử đã từng lưu lại biết bao hy sinh biết bao nghĩa cử.

Những gì mà lịch sử vô tình hay cố ý bỏ sót nhân dân lại nhớ và bổ sung bằng truyền thuyết giai thoại hư hư thực thực, liên tục truyền lại cho người đời lớp này sang lớp khác, lưu giữ những bóng mờ của anh hùng tử sĩ vô danh, những vóc dáng anh thư tiết nghĩa hay những nạn nhân chết thảm trong oan ức. Khó phân biệt "chánh", "tà" vì lắm khi dã sử rõ nét hơn chánh sử. Dã sử là công trình của nhân dân "trăm tai ngàn mắt" gom góp sự việc mắt thấy tai nghe trong khi chánh sử lắm khi do nịnh thần "a dua" tận dụng kiến thức tài năng chọn lọc sắp xếp sự việc ghi chép ca ngợi kẻ thành công trong sự nghiệp Bá Vương.... dù kẻ ấy đã sử dụng mưu thâm chước độc, gian manh xảo trá, ngược xuôi phỉnh gạt, nói một đường làm một nẻo, dụng ý tô điểm hoành tráng, biến "ác quỷ" thành "thánh nhơn", kẻ gian hùng ném đá giấu tay thành anh hùng hào kiệt chánh khí đấng đấng... dù trên tay kẻ ấy còn tanh mùi máu dân oan, mái tóc còn vương hồn phách bao nạn nhân uồn từ..., dù kẻ ấy đã từng lợi dụng tình yêu tổ quốc của dân đẩy dân ra chiến trường, kích thích tinh thần "vị quốc vong thân" "trung nước hiếu dân" bốc cao nghĩa khí vì "độc lập đất nước" vì "tự do nhân dân" nhưng tự thâm tâm là cướp và xây dựng quyền bính cho mình và để giữ vững quyền đó sẵn sàng nhượng bán xứ cho ngoại bang miễn sao, ích lợi, quyền lực luôn nằm trong tay mình.

Có chi thiêng liêng bằng "hy sinh cho đất nước"? Có gì quý hơn được làm dân tự do trong quốc gia độc lập? Bao lớp người vì đại nghĩa, chiến đấu ngoan cường chấp nhận hy sinh sanh mạng không hối tiếc. Họ đã hy sinh, chết vùi thây nơi núi cao rừng rậm, bên bờ sông bãi sậy dưới sinh lầy.

1. Họ chết cho Độc lập Đất Nước? Chết mà vẫn nghĩ đã hy sinh thân thể cho Tổ quốc, đầu ngờ lãnh đạo tối cao lại nhập nhoà khẳng định "Yêu Tổ Quốc là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa" và Tổng bí thư Lê Duẩn thẳng thừng tuyên bố "Ta đánh Mỹ là đánh cho Nga cho Tàu"! Đã chết họ đâu biết khi chiến tranh chấm dứt:

a.- Nga đòi nợ! Lãnh đạo Miền Bắc truất một phần 16 tấn vàng cướp của nhân dân Miền Nam để trả nợ và mong được Liên xô chịu coi như nợ đã dứt khi liên tục gửi sang Nga 500.000 công nhơn Việt Nam lao động trong mấy năm dài với đồng lương rẻ mạt mà còn bị truất phần trả nợ chiến tranh cho đồng chí Liên xô.

b. -Tàu đòi nợ! Thủ tướng Phạm văn Đồng ký công hàm nhượng lãnh hải trong hải phận, chuyển nhượng đó có quần đảo Hoàng Sa. Trung Cộng lại nhơn đà tiến chiếm luôn một số đảo trong quần đảo Trường Sa lấy các đảo này nói rộng hải phận bằng đường "lưỡi bò" tự coi, trong thực tại, như là chủ nhơn Biển Đông. Tàu lại áp lực đòi duyệt xét cắm cột mốc lại vùng biên giới Việt Trung. Việt Nam mất ải Nam Quan, suối Bản Giốc, đỉnh Lão Sơn và bao nhiêu cây số vuông núi rừng hiểm trở đã từng là thành lũy thiên nhiên nhờ đó mà ngày xưa dân quân tổ tiên ta đã ngăn chặn được giặc phương Bắc luôn hướng mắt nhìn đất nước ta muốn cưỡng đoạt làm của họ. Lãnh đạo Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười, Phạm văn Đồng đã ký những cam kết gì tại Thành Đô đến nay vẫn chưa công bố, khiến có dư luận trong nước

và ngay cả bên Tàu, đồn đãi loan truyền đến năm 2020 Việt Nam sẽ sát nhập vào Trung Quốc để trở thành một vùng "Tự Trị" trực thuộc hành chính tỉnh Quảng Tây? Tại sao Dương Kiệt Trì vừa đến Hà Nội đã lấy giọng kẻ cả khuyên "con hoang hãy trở về Nước Mẹ"?

2. Họ chết cho Tự do Nhân dân?

Hy sinh nơi chiến trận họ ngã chết để cho nhân dân được tự do vì cả tin vào tuyên ngôn Độc lập mà Hồ chí Minh, tại Ba Đình, ngày 2 tháng 9 năm 1945, đã long trọng nhắc đến quyền Tự do trong Hiến Pháp Mỹ, cơ bản là ai ai cũng có "quyền mưu cầu hạnh phúc"

Họ có ngờ đâu khi Việt Nam vừa độc lập, lãnh thổ chưa kịp thống nhất chính quyền Cộng Sản đã nhứt quyết theo học thuyết "Staline Mao Trạch Đông" xây dựng vô sản chuyên chính, khước từ "tự do nhân quyền." Từ khi chuyên chính với chủ trương dù là thực thể sống, cá nhân phải vong thân vào "phạm trù tập thể" họ làm như không biết phạm trù chỉ là "thuật ngữ" được tạo bởi lý trí và dùng để chỉ đám đông, nhóm đông, số đông, tập đoàn.... rồi đem "thực thể nhơn sinh" tha hoá vào "từ ngữ hư ảo" để núp ẩn trong cái "hư ảo" đó, hiệp đáp khuất phục cái "Có" cái "Thực"; đề cao tập thể, tha hóa cá nhân, thống trị con người. Họ vịn vào lập thuyết chủ trương "Nhân dân là tập thể", "giai cấp là

tập thể "...và vì là tập thể được tự do thao túng qua chỉ đạo của Đảng (cũng là tập thể) coi xứ sở như tài sản của Đảng. Họ có độc quyền chuyên chế, nhơn danh Đảng, lãnh đạo nhơn dân, lãnh đạo giai cấp lao động tiên phong mà họ thuộc giai tầng ưu tú (?) vừa làm luật, vừa chấp hành luật, vừa xử lý luật. Đảng là tập thể chỉ huy dân; dân từng người chỉ là một cá nhân chỉ được tự do đi trong "lề phải" quy định bởi Đảng. Bầu cử phải theo thể thức dân bầu người Đảng chọn, cho ghi tên vào danh sách do Đảng lập và giới thiệu. Cách bầu cử đó lại được thuyết gia Cộng sản xung tụng như triệu lần hơn tự do dân chủ Tư bản!? Nắm toàn quyền chánh trị, Tổng Bí Thư là "Hoàng Đế". Bộ Chánh Trị là "Cơ Mật Viện" triều đình. Trong guồng máy vận hành như vậy làm gì có tự do cho con người cho cá nhân? Chế độ xây dựng trên nguyên lý khắc nghiệt triệu lần hơn "Đế quyền Phong kiến" tiêu biểu là "triều đại Tàn Thủy Hoàng" ông vua ác ôn từng diệt trí thức "đốt sách chôn sống học trò."

Đài BBC có trích đoạn Tổng bí thư Nguyễn văn Linh thân mật bảo các quân nhân làm báo rằng "Tụi bây nằm trong tay tao, tao mở tay tụi bây sống tao siết lại tụi bây chết." Lời nói này (nếu có) phản ảnh tâm tư và hành động ác nghiệt hơn cả Tàn thủy Hoàng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ dẫn đến Hiệp Định Genève làm nổi bật vai trò của Trung Cộng. Ai cũng biết trong chiến thắng đó, Hồ Chí Minh "cung cấp người", Mao Trạch Đông cung cấp "vũ khí" trang bị, "tướng Tàu" trong đó có Trần Canh đảm nhiệm chỉ huy chiến trường, áp dụng chiến thuật biến người mà Mao yêu thích... để dứt điểm kháng cự của tướng Pháp De Castries. Sau đó, qua Châu Ân Lai, Trung Quốc tham dự Hội Đàm Genève giải toả bế tắc bằng đề nghị chia đôi nước Việt Nam ở vĩ tuyến 17. Từ đó mọi quyết định quan trọng của Việt cộng miền Bắc tất phải có ý kiến Trung Cộng. Bà Dương thu Hương từng nghĩ rằng Hồ chí Minh đã trở thành "tay sai" luôn theo chỉ đạo của Mao Trạch Đông "vỹ đại" trong công tác xây dựng chế độ kinh tế "Bao Cấp" và phương cách "Cải Cách Ruộng Đất." Vì vậy khi nhận lãnh nhiệm vụ cải tổ kinh tế miền Bắc, Đỗ Mười rập khuôn đường lối Tàu, phá nát kinh tế thị trường bằng quốc hữu hoá công nghệ, cướp cơ sở tiểu thương gom vào "hợp tác xã" ban hành chế độ tem phiếu trong ý đồ sản xuất để tiêu thụ, giảm thiểu vai trò tiền tệ; đề cao lao động sản xuất của cải vật chất coi lao động dịch vụ là ăn bám, đày thương nhân lên miền hoang du học tập lao động sản xuất của

cải vật chất...

Sau này khi cường chiếm miền Nam, vào năm 1975, cũng Đỗ Mười được đưa vào cải tổ kinh tế. Dưới sự chỉ đạo của ông ta, nền sản xuất đang sung túc miền Nam trở nên thê thảm. Dân Sài Gòn ăn bo bo khi mà tiềm lực sản xuất lúa gạo miền Nam đủ sức nuôi dân và xuất khẩu ra ngoài. Sự thất bại hiển nhiên lại tạo hậu quả bất ngờ là... ông được nâng lên cương vị Tổng bí Thư. Phải chăng đường lối của ông chính là đường lối học thuyết Xít-Mao? Phải chăng với sự phá nát kinh tế miền Nam ông đã tạo cơ hội cho giai tầng lãnh đạo trở nên giàu có nhờ chuyển chiến lợi phẩm về cho họ như vàng bạc quý kim của cải đủ loại từ máy móc xe hơi bàn ghế tủ lạnh đến máy lạnh truyền hình truyền thanh.... để từ đó gia đình họ có vốn đầu tư? Thế lực tư bản hợp với thế lực chính trị giúp họ thao túng thị trường và trong cái xứ gọi là Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã có mầm mống để hình thành một giai cấp mới... giai cấp TƯ BẢN ĐỎ khi kinh tế Việt nam chuyển mình "ĐỔI MỚI?"

Dưới sự chỉ đạo và giám sát của các quan thầy Trung Quốc, "tai mắt" của Mao trạch Đông, Trường Chinh, lãnh vai trò "Cải Cách Ruộng Đất", đã "phóng tay" tàn sát địa chủ: gần ba trăm ngàn người bị đem ra đấu tố hành quyết trong đó có chính cha của Trường Chinh. Ông ta nghĩ sao khi Hồ chí Minh "sụt sùi" khóc trước nhân dân cho rằng cuộc Cải Cách Ruộng Đất quá tàn bạo đã diễn ra trong lúc ông ta vắng mặt. Ông ta xin lỗi nhân dân và cách chức Trường Chinh. Ông Trần Đình trong quyển "Đền Cù" tiết lộ đó là cách "chạy tội gian manh động trời" của cha già dân tộc vì chính ông Hồ dưới bút danh C.B. (để được hiểu bài viết là Của Bác) tố cáo "Địa chủ ác ghê" và đã cải trang làm một cụ già âm thầm đến dự cuộc "đấu tố" bà Cát Long Nguyễn thị Năm, một phụ nữ yêu nước từng nuôi ăn ở các đảng viên Cộng sản cấp cao. Phải chăng để tưởng thưởng sự "nín khe" của Trường Chinh nhằm bao che "Bác" nên ông ta được "cụ Hồ" phục chức mau lẹ?

Hồ chí Minh từng thú thật không có tư tưởng gì khác hơn học thuyết Marx-Lénine và đường lối cách mạng của ông rập theo đúng chính sách Staline-Mao trạch Đông. Là tín đồ Cộng sản thuần thành tất ông tin vào

"Thế giới Đại Đồng"; đã phá bỏ ranh giới quốc gia... thì làm gì còn có tổ quốc Việt nam? Con đường tất yếu đi đến cứu cánh Cộng sản Thế giới là "Vô sản chuyên chính" mà đã "chuyên chính" thì đâu thể có "Tự do cho dân" đâu thể có "Nhon quyền cho người"? Những thanh niên tử sĩ hy sinh vì độc lập của đất nước vì tự do của nhân dân đã thực sự chết cho một mưu đồ rất độc thâm nhưng cũng rất tinh vi.



Ông bạn đồng hương người Pháp còn giữ trong tâm tư chút tình người muôn thuở. Sau mấy mươi năm sống trong lòng tổ quốc của chính mình, ông vẫn còn nhớ xứ Nam kỳ, thành phố Sài-Gòn, con đường Catinat...nơi ông sanh thành và sống quãng đời niên thiếu. Ông lại có cơ hội biết "tình người" của thôn dân miền Nam rất hồn nhiên trong thương cảm, đã mở vòng tay đón rước che chở ông trong hoàn cảnh khốn cùng, không hề phân biệt bạn thù, địch ta. Tôi cảm ơn ông còn nhớ miền Nam Việt và cảm thông mối u tình của ông khi ý thức rằng sẽ không còn có dịp bắt tay cảm ơn các người Việt đã từng giúp đỡ ông và nỗi buồn của ông khi nghĩ rằng họ đã chết hay đang lạc lõng ở chân trời góc biển nào.

Dù sao nỗi buồn của ông cũng chỉ băng khuâng man mác thôi. Ông vẫn sống tự do trong lòng đất nước mà ông đã tận tâm phục vụ. Tổ quốc ông đã thâm lắng cảm ơn ông và tôi nghĩ ông cũng đã lắng lẽ cảm nhận như thế! Tôi tin ông đã nằm lòng lời nói của quá cố J.Kennedy cựu Tổng thống Mỹ "Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải tự hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc"

Ông bạn Pháp đồng hương ơi! Năm nay chúng ta cùng sắp si chín mươi tuổi đời. Cũng như tôi ông đã hưu và đã từ lâu vui với cảnh "Vườn xưa khép cổng thành thời hưởng nhàn." Thú thiệt với ông tôi vẫn còn đau lòng với bao trăn trở. Nỗi buồn của tôi sâu đậm lắm! Ông còn nơi sanh thành để sống đời an lành nhàn nhã. Nhớ Sài Gòn ông còn có thể về đó, đến đường Catinat, ngồi trên ghé đá tại vườn xưa nhìn căn phòng nơi ông chào đời. Ông thử đặt mình vào hoàn cảnh tôi, kẻ đã mất nơi sanh thành dưỡng dục: làng tôi đã mất tên. Cảnh đồng hoang, thửa ruộng vắng, ngày nay đã trở thành nơi xây cất ngổn ngang hỗn độn, bến sông bờ rạch bị lấp bằng, người cố cựu thừa thớt tản mát trong số hàng chục ngàn dân tứ xứ đến đây lập nghiệp. Tôi không còn làng để về thăm và chắc chắn tôi sẽ là người xa lạ, lạ cảnh lạ người trên vùng đất mà cha ông đã hơn ba đời sanh sống. Đó là chưa nói họ có cho tôi về không, khi mà họ không chấp nhận lòng yêu Tự do của con người. Họ cho đó là tự do theo kiểu Tây Phương.

Ông hiện sống êm ả trong vòng tay tổ quốc của chính ông. Nếu ông còn lo lắng cho đất nước thì đó là niềm vui của ông "người yêu nước" và Tổ quốc ông chấp nhận ông có quyền tự do theo quan niệm của ông. Tôi vốn gốc người tỵ nạn đào thoát khỏi nơi bạo lực chiếm cứ, xứ bạo quyền thống trị. Họ hợp nhau thành giai tầng sống trong giàu sang trong khi người dân thiếu ăn thiếu mặc và lắm kẻ tỵ nạn như tôi đâu phải muốn về là được về.

Nước Pháp khi nhận tôi vào tỵ nạn đã cho tôi cơ hội sống lại đời thật sự tự do trong chế độ thật sự dân chủ tiến bộ với quyền làm người đã bị Chuyên chính Độc đảng tước đoạt trên tôi, trên nhân dân tôi. Dù rất thoải mái ngay trong Thủ đô Paris tôi luôn nhớ đến làng An Nhơn, nơi tôi sanh thành, nơi giòng họ tôi đã gắn bó qua bao thế hệ. Tôi cũng tha thiết nhớ quê hương đất nước núi cao rừng rậm, biển rộng sông dài trên đó ngay từ xa xưa, đã có hơn 50 sắc tộc, tổng hợp mấy chục triệu người, đã từng... xuyên dòng lịch sử chung sống với nhau, cùng ước ao Tự do Hoà bình; nhưng... rồi vẫn phải lao đao lận đận bởi tham vọng quyền bính của vài "tập đoàn cá nhân" đã dùng cường lực đoạt lấy quyền uy, ngạo nghễ áp đảo, ngự trị nhân dân. Họ nghênh ngang sống trên sang giàu với tài sản nguyên thủy là của chiếm đoạt bằng bạo lực bạo quyền, những lạm tham ô... ung dung hưởng thụ... trên ảm ức tủi hờn của dân đen thiếu ăn thiếu mặc đêm đêm, trần trọc khắc khoải, tự hỏi vì đâu nên nỗi? Công bình xã hội là thế này sao?

Miền đất "hứa" của Thiên đường "mạc xít" sẽ ra sao? có hư ảo không? khi mà bất bình đẳng kinh tế và bạo lực hung ác của quyền lực chánh trị cứ mãi gia tăng, đào sâu thêm hận thù oán ghét trong lòng của từng từng lớp lớp người bị trị đang sống trong tủi hờn, ngậm đắng nuốt cay, đau khô nhìn con em, rách rưới, bữa đói bữa no - với tuổi đời mới độ trên mười - đã phải mò cua bên bờ sông, bắt ốc trong mương rạch, lang thang bên những núi rác khổng lồ moi kiếm trong đồ phế thải, một vài vật dụng còn đôi chút giá trị tiêu dùng hay trao đổi, để rồi...quặn thắt cả lòng khi ngược mắt nhìn.... con em các gia đình cán bộ đương quyền hay đại gia tư bản đồ, mỗi ngày, mỗi đêm, nhơn nhơ sống đời vương giả trong một quốc

gia mà họ đã từng hãnh diện cam kết và khẳng định... đang ở trong xu hướng... tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên "xã hội chủ nghĩa"!

BÓNG NGƯỜI TỶ NẠN

*Người đi, mặt cúi....dáng bơ phờ
đôi mắt u buồn...tóc bạc phơ.
Đất khách tự do! Nhờ ty nạn.
Quê hương bạo lực! Thoát cơn mơ.
mây ngàn! hạc nội! đời phiêu bạt
bìm nô! bèo trôi! kiếp vắn vơ
Vương vấn trong tâm... hồn cố quốc
Đi trong thực tại.... ngỡ mình mơ !
Trọng Khang - Lan Châu*